

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Số: 47 /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI** Ủy Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**ĐẾN** Số: 6348  
Ngày: 20/9/2021  
Chuyển: Phụng VBQPPL  
Lưu hồ sơ số: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tại Tờ trình số 614/TTr-SGTVT XD ngày 25/8/2021,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3 Q/Đ;
- LĐ Văn phòng;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Báo Lào Cai, Đài PT&TH Lào Cai;
- Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai;
- Lưu VT, QLĐT1.

*Jau*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

### Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước có chức năng, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng gồm: Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã);

2. Tổ chức, cá nhân có chức năng quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành, thống nhất trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

3. Đảm bảo sự phối hợp, thống nhất giữa Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian kiểm tra xử lý vi phạm hoặc đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Trong quá trình thực

hiện nhiệm vụ phối hợp thanh tra, kiểm tra xử lý hành vi vi phạm mà các bên tham gia không thống nhất được hướng giải quyết, cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật. Việc xử lý, phối hợp xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

## Chương II

### NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

**Điều 4. Phối hợp trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành, hằng năm các cơ quan, đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động xây dựng đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo (*đã quy định tại Điều 6 của Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai*).

Trường hợp phối hợp kiểm tra đột xuất, cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản hoặc phương tiện thông tin liên lạc cần thiết đến cơ quan phối hợp để thống nhất việc kiểm tra. Cụ thể nhiệm vụ chủ trì trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng như sau:

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với:

- Công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

- Các công trình cấp I, cấp II và cấp đặc biệt do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng cấp giấy phép xây dựng;

- Các công trình do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thẩm định (đối với các dự án được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật);

- Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý, gồm:

- Công trình xây dựng cấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; công trình nhà ở riêng lẻ đã đưa vào sử dụng trong các dự án phát triển nhà ở;

- Các công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng được sửa đổi bổ sung tại Khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng được quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

- Các công trình trên thửa đất tiếp giáp với các tuyến đường trong đô thị, các tuyến đường Quốc lộ ngoài đô thị, đường tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thường xuyên, phát hiện kịp thời các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý (*phạm vi đã được giải phóng mặt bằng và được cấp có thẩm quyền giao quản lý*). Khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và trình cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã: Kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn (trừ các công trình quy định tại điểm c khoản này) và kịp thời thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Khi nhận được phản ánh, kiến nghị hoặc phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng cơ quan, đơn vị chủ trì tiến hành thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản ghi nhận đầy đủ thông tin liên quan về công trình xây dựng, hồ sơ pháp lý có liên quan của công trình và nội dung kết quả kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền.

3. Cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các biên bản, tài liệu có liên quan đến việc kiểm tra cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị xử lý theo thẩm quyền hoặc khi được yêu cầu.

**Điều 5. Phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng đã được cấp giấy phép xây dựng hoặc thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt theo quy định**

1. Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các công trình quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này;

b) Kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng đối với các công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan thường xuyên thực hiện kiểm tra, phát hiện kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền thì lập hồ sơ xử lý vi phạm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định.

## **Điều 6. Phối hợp kiểm tra và xử lý công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng**

1. Đối với công trình xây dựng theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 Điều 4 của Quy chế này:

a) Trường hợp công trình xây dựng trên đất được phép xây dựng nhưng chưa cấp phép xây dựng: Cơ quan được giao chủ trì, kiểm tra tiến hành xử lý theo quy định;

b) Trường hợp công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phạm vi, nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Đối với công trình xây dựng trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy chế này: Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

3. Khi phát hiện công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan phát hiện phải kịp thời thông tin cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định (kể cả các công trình xây dựng trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp). Thông tin cung cấp thể hiện rõ các thông tin về công trình (loại, vị trí, hiện trạng công trình,...), chủ đầu tư tổ chức thi công và các đơn vị liên quan tham gia hoạt động xây dựng công trình, kèm theo các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc đầu tư xây dựng (nếu có).

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xử lý vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý phải có thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý cho cơ quan phát hiện biết kết quả kiểm tra, xử lý của mình.

## **Điều 7. Phối hợp theo dõi việc thực hiện biện pháp dừng thi công xây dựng công trình**

1. Đối với công trình theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình, Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng phối hợp và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Đối với công trình theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề xuất xử lý theo quy định.

3. Đối với công trình xây dựng quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu dừng thi công xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập; nếu chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập hồ sơ để xử lý vi phạm theo quy định. Trường hợp việc xử lý vi phạm vượt quá thẩm quyền, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định.

4. Đối với các công trình trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (*phạm vi đã được giải phóng mặt bằng và được cấp có thẩm quyền giao quản lý*).

Từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và dừng thi công xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập hồ sơ đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

#### **Điều 8. Phối hợp tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

1. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

2. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, giao cho tổ chức thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng ban hành và quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, giao cho tổ chức thực hiện. Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng ban hành.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng ban hành, trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đôn đốc, thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng ban hành trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

### **Điều 9. Phối hợp tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm, có trách nhiệm tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tùy theo tính chất mức độ phức tạp của từng vụ việc cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan tham gia phối hợp, tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Chế độ báo cáo**

1. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng: Chủ trì, tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất tham mưu cho Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, ngành theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), năm (trước ngày 05/12) hoặc đột



xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi về Sở Giao thông vận tải – Xây dựng để tổng hợp).

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị) định kỳ hàng tháng báo cáo Thanh tra Sở Giao thông vận tải – Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, trước ngày 20 hàng tháng.

5. Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh: Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi được giao quản lý định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 05/6), năm (trước ngày 05/12) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi về Sở Giao thông vận tải – Xây dựng để tổng hợp).

6. Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổng hợp tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ tháng (trước ngày 10 hàng tháng), 6 tháng (trước ngày 30/5), năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

#### **1. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng:**

a) Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng; tuyên truyền, phổ biến Quy chế này cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn;

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành có liên quan và UBND các cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Quy chế này. Kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

c) Phân công, chỉ đạo Chánh Thanh tra, Thanh tra Sở tham mưu thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải – Xây dựng quy định tại Quy chế này đảm bảo kịp thời, hiệu quả theo quy định pháp luật.

#### **2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:**

a) Tuyên truyền, phổ biến Quy chế này cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn quản lý biết, thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình trên địa bàn được giao quản lý;

c) Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

#### **3. UBND cấp huyện:**

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thường xuyên kiểm tra các công trình trên địa bàn thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành hoặc theo quy định tại Quy chế này;

b) Đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn; xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm;

c) Có biện pháp, cơ chế phối hợp với cơ quan công an trong việc ngăn chặn, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

#### 4. UBND cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền;

b) Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Căn cứ Quy chế này, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này đối với Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi về Sở Giao thông vận tải - Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các nội dung được điều chỉnh./.